

Số: 120/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 209/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á;

Địa chỉ: Số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ. Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho ông Võ Văn X – nhân viên ngân hàng (theo Giấy ủy quyền số 1175/UQ-QLN.26 ngày 02/6/2026)

Địa chỉ: Số A P, phường P, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị H, sinh ngày 24/4/1966.

Căn cước công dân số 052166000621.

Địa chỉ: Số cũ 2 T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả và xử lý tài sản thế chấp.

Bà Bùi Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/8/2026 là 384.743.859 đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc

Hợp đồng tín dụng 300.000.000 đồng và lãi trong hạn là: 8.453.425 đồng, lãi quá hạn là: 59.732.877 đồng. Nợ thế tín dụng gốc là 10.709.964 đồng và lãi là 5.847.593 đồng. Thời hạn trả toàn bộ số tiền nêu trên là 03 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18/8/2026 bà Bùi Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp hết thời hạn trả nợ theo thỏa nói trên mà bị đơn bà Bùi Thị H không trả đúng, trả đủ khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Á có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 111; tờ bản đồ số 11, diện tích 57,7 m². Địa chỉ thửa đất: Tổ A, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 290187 do UBND thành phố K cấp ngày 25/6/2015; mang tên bà Bùi Thị H để thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi và chi phí tố tụng cho Ngân hàng TMCP Á.

2.2. *Về án phí và chi phí tố tụng*: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về chi phí tố tụng*: Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 1.000.000 đồng, bà Bùi Thị H nhận chịu. Bà Bùi Thị H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Á 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí*: Bị đơn bà Bùi Thị H nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bùi Thị H.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 9.422.929 đồng (*Chín triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, số số 0003320 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến